

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 1914/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1137/2021/TLST- HNGĐ ngày 05/5/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hồ Thanh V**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 78/9 đường N, tổ 21, khu phố 2, phường K, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Lê Thị M**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 60 tổ 5, khu phố 1, thị trấn G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31 quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp năm 2001 thể hiện Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống không hòa hợp. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M có 02 con chung là Hồ Thu T, sinh năm 1996 và Hồ Thanh D, sinh năm 2000. Con chung đã trưởng thành nên ông V và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M thuận tình ly hôn (

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31 quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp năm 2001 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M có 02 con chung là Hồ Thu T, sinh năm 1996 và Hồ Thanh D, sinh năm 2000. Con chung đã trưởng thành nên ông V và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Thanh V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng lệ phí số AA/2021/0026930 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hồ Thanh V và Bà Lê Thị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân P.K, tp. Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh